TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà phạm Thị Bích Lệ

2-Bà Xích Thị Bích Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thòng Cóng D, sinh năm 1985 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- *Bị đơn:* Anh Nềnh Hỷ S, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-chị Thòng Cóng D trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Nềnh Hỷ S đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Ninh ngày 06/11/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Nềnh Tiểu Bình (sinh ngày 02/8/2003) và Nềnh Học Chánh (sinh ngày 12/5/2011), nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu về đánh đập, chửi bới chị, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh S không thay đổi dẫn đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nềnh Hỷ S.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi cả 02 con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/con/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2018, bị đơn-anh Nềnh Hỷ S trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Thòng Cóng D về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung. Còn về nợ chung, vợ chồng có nợ Ngân hàng 40.000.000đồng và nợ tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu của bà Liên 40.000.000đồng, anh đã trả số tiền nợ Ngân hàng 40.000.000đồng, nên chị D phải trả số nợ còn lại cho bà Liên. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị D thường xuyên chơi cờ bạc nên anh mới đánh. Tuy nhiên, nay chị D yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn, nhưng với điều kiện chị D phải trả khoản tiền nợ 40.000.000đồng cho bà Liên. Về con chung, nếu các con có nguyện vọng sống với chị D thì anh S đồng ý và đồng ý cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, Điều 58, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận cho chị Thòng Cóng D được ly hôn anh Nềnh Hỷ S.

- Về con chung: Giao hai con tên Nềnh Tiểu Bình (sinh ngày 02/8/2003) và Nềnh Học Chánh (sinh ngày 12/5/2011) cho chị Thòng Cóng D nuôi dưỡng, chị Thòng Cóng D không yêu cầu anh Nềnh Hỷ Sếnh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nềnh Hỷ S đến Tòa để lấy lời khai nhưng anh S chỉ đến một lần tại buổi làm việc ngày 02/3/2018. Sau đó, Tòa tiếp tục triệu tập anh S đến hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh S không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nềnh Hỷ S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Thòng Cóng D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nềnh Hỷ S; Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Nềnh Hỷ S đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Ninh ngày 06/11/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Nềnh Tiểu Bình (sinh ngày 02/8/2003) và Nềnh Học Chánh (sinh ngày 12/5/2011), nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu về đánh đập, chửi bới chị; chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh S không thay đổi dẫn đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ và hòa giải, anh Nềnh Hỷ S chỉ đến Tòa làm việc một lần, kể từ đó đến nay anh S không đến Tòa làm việc nữa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều này chứng tỏ anh S thiếu thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với chị Thòng Cóng D. Mặt khác, lý do anh Nềnh Hỷ S đưa ra để không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Thòng Cóng D là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thòng Cóng D, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều này cũng phù hợp với đa số ý kiến của chính quyền địa phương thể hiện tại buổi làm việc ngày 04/5/2018.

Về con chung: Chị Thòng Cóng D yêu cầu được nuôi cả hai con. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng chị D, anh S sống ly thân đến nay, chị D là người trực tiếp nuôi cháu Nềnh Học Chánh, quá trình nuôi con chị D vẫn đảm bảo cho con có cuộc sống phát triển bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu Chánh ổn định cuộc sống và học hành, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Chánh cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng cháu Nềnh Tiểu Bình hiện nay hơn 15 tuổi, đang tự lao động và sống tại TP.HCM, cũng có nguyện vọng sống với chị D, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cả cháu Bình cho chị D nuôi dưỡng theo nguyên vọng của cháu Bình. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với ý kiến của anh Nềnh Hỷ S tại buổi làm việc ngày 02/3/2018.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, chị Thòng Cóng D yêu cầu nuôi cả hai con và yêu cầu anh Nềnh Hỷ S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị D thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc chị D thay đổi yêu cầu là hoàn toàn tự nguyên, việc nuôi con của chị từ trước đến nay vẫn đảm bảo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị D nuôi dưỡng và không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của chị D.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Chị Thòng Cóng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thòng Cóng D đối với anh Nềnh Hỷ S.

2-Về con chung: Giao hai con tên Nềnh Tiểu Bình (sinh ngày 02/8/2003) và Nềnh Học Chánh (sinh ngày 12/5/2011) cho chị Thòng Cóng D nuôi dưỡng. Anh Nềnh Hỷ S không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị Thòng Cóng D không yêu cầu). Anh Nềnh Hỷ S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Thòng Cóng D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015533 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Thòng Cóng D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2018); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thanh Trúc Tuyền